

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~134~~14/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

V/v hướng dẫn bổ sung Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 06/12/2022 của Quốc hội, số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Cục QLCS đã trình Bộ ban hành Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và Công văn số 12370/BTC-QLCS ngày 12/11/2024 hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số nội dung về Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý như sau:

1. Về chỉ tiêu kiểm kê:

1.1. Để có cơ sở phục vụ yêu cầu quản lý theo yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương hướng dẫn các đối tượng thực hiện kiểm kê cập nhật, bổ sung chỉ tiêu kiểm kê đối với tình trạng của tài sản theo các tình trạng: (1) Còn sử dụng được – sử dụng đúng mục đích; (2) Còn sử dụng được – sử dụng không đúng mục đích; (3) Còn sử dụng được – không sử dụng; (4) Hỏng, không sử dụng được.

Các bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng chỉ tiêu kiểm kê này để tổng hợp kết quả, phục vụ báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; làm căn cứ để đưa ra các phương án xử lý cho phù hợp. Đối tượng kiểm kê chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu báo cáo khi thực hiện kiểm kê.

1.2. Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn tại các Biểu mẫu kèm theo Công văn số 8131/BTC-QLCS như sau:

a) Điều chỉnh đơn vị tính cho tài sản là “báo hiệu đường thủy nội địa” từ “Cái/bộ” thành “Hệ thống” tại các Biểu mẫu số 05 – Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

b) Không phải thực hiện kiểm kê chỉ tiêu về hiện vật đối với tài sản là “Khu cải táng, khu tâm linh”, “Khu tái định cư, khu dân cư, khu đô thị” tại các Biểu mẫu số 13 – Tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế.

1.3. Đối với tài sản do Ủy ban nhân cấp xã đang được giao quản lý nhưng không thuộc phạm vi tổng kiểm kê theo Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (như: Nhà tưởng niệm, Đài tưởng niệm, sân chơi trẻ em, vườn hoa công cộng...) thì đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý không thực hiện kiểm kê đối với các tài sản này.

2. Về công cụ công nghệ thông tin phục vụ tổng hợp, báo cáo kết quả tổng kiểm kê:

2.1. Kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý được tổng hợp, báo cáo tại Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công (Phần mềm được sử dụng trực tuyến theo đường dẫn: <https://kktsc.mof.gov.vn>).

2.2. Các thao tác nghiệp vụ sử dụng Phần mềm đã được Bộ Tài chính tập huấn đến các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tập huấn, hướng dẫn sử dụng Phần mềm tới các đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; việc tập huấn phải hoàn thành trước ngày 15/12/2024, các đơn vị được thực hành các nghiệp vụ trên Phần mềm đến hết ngày 23/12/2024. Toàn bộ dữ liệu đã nhập trong quá trình thực hành vào Phần mềm đến hết ngày 23/12/2024 sẽ được Bộ Tài chính xóa để làm sạch Phần mềm chuẩn bị cho việc đưa Phần mềm vào sử dụng chính thức từ 0h ngày 01/01/2025.

2.3. Trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo Danh mục đơn vị đăng ký tài sản của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ Tài chính đã cập nhật Danh mục đơn vị đăng ký tài sản vào Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công. Trong quá trình thực hiện kiểm kê, trường hợp có phát sinh đơn vị mới, thay đổi cây Danh mục đơn vị, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng tài khoản quản trị của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (được cấp kèm theo Công văn này) để điều chỉnh cây danh mục đơn vị, tạo tài khoản cho đơn vị phát sinh mới và có văn bản thông báo cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) biết về việc điều chỉnh Danh mục đơn vị trong Phần mềm.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị Quý cơ quan phản ánh với cán bộ của Cục Quản lý công sản được giao hỗ trợ theo Công văn

số 10074/BTC-QLCS ngày 23/9/2024 hoặc phản ánh bằng văn bản về Bộ Tài chính để phối hợp xử lý theo quy định./ 2024

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Các đồng chí Trưởng Ban Chi đạo kiểm kê của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLCS. (160)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng

BỘ TÀI CHÍNH**Phụ lục****DANH SÁCH TÀI KHOẢN QUẢN TRỊ ĐĂNG NHẬP VÀO PHẦN MỀM TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG - KHỐI BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG***(Kèm theo Công văn số 13414/BTC-QLCS ngày 09/12/2024 của Bộ Tài chính)*

STT	Tên đơn vị	Tên đăng nhập	Mật khẩu
1	Văn phòng Chủ tịch nước	001	<u>Admin@123456</u>
2	Văn phòng Chính phủ	002	<u>Admin@123456</u>
3	Toà án Nhân dân tối cao	003	<u>Admin@123456</u>
4	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	004	<u>Admin@123456</u>
5	Văn phòng Quốc hội	005	<u>Admin@123456</u>
6	Bộ Ngoại giao	011	<u>Admin@123456</u>
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	012	<u>Admin@123456</u>
8	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	013	<u>Admin@123456</u>
9	Bộ Tư pháp	014	<u>Admin@123456</u>
10	Bộ Công thương	016	<u>Admin@123456</u>
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	017	<u>Admin@123456</u>
12	Bộ Tài chính	018	<u>Admin@123456</u>
13	Bộ Xây dựng	019	<u>Admin@123456</u>
14	Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	020	<u>Admin@123456</u>
15	Bộ Giao thông vận tải	021	<u>Admin@123456</u>
16	Bộ Giáo dục và Đào tạo	022	<u>Admin@123456</u>
17	Bộ Y tế	023	<u>Admin@123456</u>
18	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	024	<u>Admin@123456</u>
19	Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch	025	<u>Admin@123456</u>
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	026	<u>Admin@123456</u>
21	Bộ Thông tin và Truyền thông	027	<u>Admin@123456</u>
22	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	030	<u>Admin@123456</u>
23	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	034	<u>Admin@123456</u>
24	Bộ Nội vụ	035	<u>Admin@123456</u>
25	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	036	<u>Admin@123456</u>
26	Thanh tra Chính phủ	037	<u>Admin@123456</u>
27	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	038	<u>Admin@123456</u>
28	Kiểm toán nhà nước	039	<u>Admin@123456</u>
29	Đài tiếng nói Việt Nam	040	<u>Admin@123456</u>
30	Đài truyền hình Việt Nam	041	<u>Admin@123456</u>
31	Thông tấn xã Việt Nam	042	<u>Admin@123456</u>
32	Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam	042	<u>Admin@123456</u>
33	Đại học quốc gia Hà Nội	044	<u>Admin@123456</u>

STT	Tên đơn vị	Tên đăng nhập	Mật khẩu
34	Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam	045	<u>Admin@123456</u>
35	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	046	<u>Admin@123456</u>
36	Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	049	<u>Admin@123456</u>
37	Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	050	<u>Admin@123456</u>
38	Văn phòng Trung ương Đảng	059	<u>Admin@123456</u>
39	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	061	<u>Admin@123456</u>
40	Ủy ban Dân tộc	083	<u>Admin@123456</u>
41	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	111	<u>Admin@123456</u>
42	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	112	<u>Admin@123456</u>
43	Hội Nông dân Việt Nam	113	<u>Admin@123456</u>
44	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	115	<u>Admin@123456</u>
45	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	116	<u>Admin@123456</u>
46	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam	117	<u>Admin@123456</u>
47	Hội chữ thập đỏ Việt Nam	118	<u>Admin@123456</u>
48	Hội Người cao tuổi Việt Nam	199	<u>Admin@123456</u>
49	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	200	<u>Admin@123456</u>
50	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam	201	<u>Admin@123456</u>
51	Hội Đông y Việt Nam	203	<u>Admin@123456</u>
52	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	204	<u>Admin@123456</u>
53	Hội Luật gia Việt Nam	205	<u>Admin@123456</u>
54	Hội Mỹ thuật Việt Nam	206	<u>Admin@123456</u>
55	Hội Nhà báo Việt Nam	209	<u>Admin@123456</u>
56	Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam	210	<u>Admin@123456</u>
57	Hội Nhà văn Việt Nam	211	<u>Admin@123456</u>
58	Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam	212	<u>Admin@123456</u>
59	Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam	213	<u>Admin@123456</u>
60	Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	214	<u>Admin@123456</u>
61	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam	215	<u>Admin@123456</u>
62	Tổng hội y học Việt Nam	217	<u>Admin@123456</u>
63	Hội Điện ảnh Việt Nam	218	<u>Admin@123456</u>
64	Trung ương Hội người mù Việt Nam	221	<u>Admin@123456</u>
65	Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi Việt Nam	225	<u>Admin@123456</u>
66	Tổng hội xây dựng Việt Nam	300	<u>Admin@123456</u>

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục

DANH SÁCH TÀI KHOẢN QUẢN TRỊ ĐĂNG NHẬP VÀO PHẦN MỀM TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG - KHỎI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 13414/BTC-QLCS ngày 09/12/2024 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Tên đăng nhập	Mật khẩu	STT	Tên đơn vị	Tên đăng nhập	Mật khẩu
Đề nghị đổi mật khẩu sau lần đăng nhập đầu tiên để bảo đảm tính bảo mật của tài khoản							
1	Thành phố Hà Nội	T01	<u>Admin@123456</u>	32	Tỉnh Khánh Hòa	T32	<u>Admin@123456</u>
2	Thành phố Hải Phòng	T02	<u>Admin@123456</u>	33	Tỉnh Kiên Giang	T33	<u>Admin@123456</u>
3	Thành phố Hồ Chí Minh	T03	<u>Admin@123456</u>	34	Tỉnh Kon Tum	T34	<u>Admin@123456</u>
4	Thành phố Đà Nẵng	T04	<u>Admin@123456</u>	35	Tỉnh Lai Châu	T35	<u>Admin@123456</u>
5	Thành phố Cần Thơ	T05	<u>Admin@123456</u>	36	Tỉnh Lâm Đồng	T36	<u>Admin@123456</u>
6	Tỉnh An Giang	T06	<u>Admin@123456</u>	37	Tỉnh Lạng Sơn	T37	<u>Admin@123456</u>
7	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	T07	<u>Admin@123456</u>	38	Tỉnh Lào Cai	T38	<u>Admin@123456</u>
8	Tỉnh Bắc Giang	T08	<u>Admin@123456</u>	39	Tỉnh Long An	T39	<u>Admin@123456</u>
9	Tỉnh Bắc Kạn	T09	<u>Admin@123456</u>	40	Tỉnh Nam Định	T40	<u>Admin@123456</u>
10	Tỉnh Bạc Liêu	T10	<u>Admin@123456</u>	41	Tỉnh Nghệ An	T41	<u>Admin@123456</u>
11	Tỉnh Bắc Ninh	T11	<u>Admin@123456</u>	42	Tỉnh Ninh Bình	T42	<u>Admin@123456</u>
12	Tỉnh Bến Tre	T12	<u>Admin@123456</u>	43	Tỉnh Ninh Thuận	T43	<u>Admin@123456</u>
13	Tỉnh Bình Định	T13	<u>Admin@123456</u>	44	Tỉnh Phú Thọ	T44	<u>Admin@123456</u>
14	Tỉnh Bình Dương	T14	<u>Admin@123456</u>	45	Tỉnh Phú Yên	T45	<u>Admin@123456</u>
15	Tỉnh Bình Phước	T15	<u>Admin@123456</u>	46	Tỉnh Quảng Bình	T46	<u>Admin@123456</u>
16	Tỉnh Bình Thuận	T16	<u>Admin@123456</u>	47	Tỉnh Quảng Nam	T47	<u>Admin@123456</u>
17	Tỉnh Cà Mau	T17	<u>Admin@123456</u>	48	Tỉnh Quảng Ngãi	T48	<u>Admin@123456</u>
18	Tỉnh Cao Bằng	T18	<u>Admin@123456</u>	49	Tỉnh Quảng Ninh	T49	<u>Admin@123456</u>
19	Tỉnh Đắk Lắk	T19	<u>Admin@123456</u>	50	Tỉnh Quảng Trị	T50	<u>Admin@123456</u>
20	Tỉnh Đắk Nông	T20	<u>Admin@123456</u>	51	Tỉnh Sóc Trăng	T51	<u>Admin@123456</u>
21	Tỉnh Điện Biên	T21	<u>Admin@123456</u>	52	Tỉnh Sơn La	T52	<u>Admin@123456</u>
22	Tỉnh Đồng Nai	T22	<u>Admin@123456</u>	53	Tỉnh Tây Ninh	T53	<u>Admin@123456</u>
23	Tỉnh Đồng Tháp	T23	<u>Admin@123456</u>	54	Tỉnh Thái Bình	T54	<u>Admin@123456</u>
24	Tỉnh Gia Lai	T24	<u>Admin@123456</u>	55	Tỉnh Thái Nguyên	T55	<u>Admin@123456</u>
25	Tỉnh Hà Giang	T25	<u>Admin@123456</u>	56	Tỉnh Thanh Hóa	T56	<u>Admin@123456</u>
26	Tỉnh Hà Nam	T26	<u>Admin@123456</u>	57	Tỉnh Thừa Thiên Huế	T57	<u>Admin@123456</u>
27	Tỉnh Hà Tĩnh	T27	<u>Admin@123456</u>	58	Tỉnh Tiền Giang	T58	<u>Admin@123456</u>
28	Tỉnh Hải Dương	T28	<u>Admin@123456</u>	59	Tỉnh Trà Vinh	T59	<u>Admin@123456</u>
29	Tỉnh Hậu Giang	T29	<u>Admin@123456</u>	60	Tỉnh Tuyên Quang	T60	<u>Admin@123456</u>
30	Tỉnh Hòa Bình	T30	<u>Admin@123456</u>	61	Tỉnh Vĩnh Long	T61	<u>Admin@123456</u>
31	Tỉnh Hưng Yên	T31	<u>Admin@123456</u>	62	Tỉnh Vĩnh Phúc	T62	<u>Admin@123456</u>
				63	Tỉnh Yên Bái	T63	<u>Admin@123456</u>